

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 - KHÁNH HÒA**

Bản án số: 12/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 14/8/2025

V/v tranh chấp ly hôn

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Cao Hữu Lý
- Ông Nguyễn Nam Lương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Hữu Xuân Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Khánh Hòa.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 80/2025/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2025 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2025/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà Phan Thị N, sinh năm 1988; Nơi cư trú: G Đoàn T, phường N, tỉnh Khánh Hòa (Vắng mặt, có yêu cầu giải quyết vắng mặt).

* *Bị đơn:* Ông Trần Quốc H, sinh năm 1983; Nơi cư trú: Thôn B, xã N, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt, có yêu cầu giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Nguyên đơn bà Phan Thị N trình bày:*

Vợ chồng có bà chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, thành phố C, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 29, ngày 30/7/2020.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc thời gian đầu sau đó phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, tính cách hai vợ chồng không thể hòa hợp, mặc dù tự hòa giải rất nhiều lần nhưng không thành, bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Trần Quốc H.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Trần Minh H1, sinh ngày: 02/8/2021 và Trần Minh H2, sinh ngày: 18/3/2023. Bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn ông Trần Quốc H trình bày.

Ông và bà Phan Thị N tự nguyện kết hôn năm 2020. Trong quá trình chung sống với nhau, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ năm 2024, sau đó mỗi người sống mỗi nơi, nay bà N yêu cầu ly hôn ông đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Trần Minh H1, sinh ngày: 02/8/2021 và Trần Minh H2, sinh ngày: 18/3/2023. Ông đồng ý giao 02 con chung cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Khánh Hòa phát biểu quan điểm:
Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Phan Thị N và ông Trần Quốc H được ly hôn. Về con chung: Giao cháu Trần Minh H1, sinh ngày: 02/8/2021 và Trần Minh H2, sinh ngày: 18/3/2023 cho bà Phan Thị N được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giao dục. Ghi nhận sự tự nguyện của bà N về việc không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Bà N không yêu cầu giải quyết nên không xét. Về án phí: Bà N phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về việc vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn, bị đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, căn cứ theo các Điều 227, 228 và 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị N và ông Trần Quốc H tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa (nay là Ủy ban nhân dân xã N, tỉnh Khánh Hòa) theo giấy chứng nhận kết hôn số 29 ngày 30 tháng 7 năm 2020. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa bà Phan Thị N và ông Trần Quốc H là hôn nhân hợp pháp.

Qua lời khai của nguyên đơn, bị đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng: Quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn không hạnh phúc, nguyên đơn không còn tình cảm với bị đơn nên xin ly hôn. Bị đơn khẳng định vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ năm 2024, sau đó sống ly thân, nay bị đơn đồng ý ly hôn theo yêu cầu của nguyên đơn. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn bị đơn là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Trong quá trình chung sống, vợ chồng có 02 con chung là Trần Minh H1, sinh ngày: 02/8/2021 và Trần Minh H2, sinh ngày: 18/3/2023. Bà

N yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục 02 con chung, ông H đồng ý giao 02 con chung cho bà N được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục.

Xét: Việc giao con cho ai nuôi dưỡng sau khi ly hôn phải đảm bảo cho con phát triển lành mạnh về thể chất, trí tuệ, đạo đức, bảo đảm quyền lợi về mọi mặt của con. Con chung hiện nay đang sống với bà N, ông H đồng ý giao con cho bà N nuôi dưỡng. Do đó, việc giao cháu H1, cháu H2 cho bà N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn là phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Phan Thị N không yêu cầu ông Trần Quốc H cấp dưỡng nuôi con nên không xét.

[2.3] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về “ly hôn” theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị N và ông Trần Quốc H được ly hôn.

1.2. Về con chung: Giao con chung tên là Trần Minh H1, sinh ngày: 02/8/2021 và Trần Minh H2, sinh ngày: 18/3/2023 cho bà Phan Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục sau khi ly hôn.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Phan Thị N không yêu cầu ông Trần Quốc H cấp dưỡng nuôi con nên không xét.

* Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

1.3. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

2. Về án phí: Bà Phan Thị N phải chịu 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về “ly hôn” nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0001810 ngày 11/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa. Bà Phan Thị N đã nộp đủ án phí.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- THADS tỉnh Khánh Hòa;
- UBND xã Nam Cam Ranh;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Vân